

CÔNG TY CP THƯƠNG MẠI ĐẦU TƯ ĐẤT VÀNG
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CP THƯƠNG MẠI ĐẦU TƯ ĐẤT VÀNG

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0108853691

3. Ngày thành lập: 05/08/2019

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 14, ngõ 326/22 tổ dân phố số 05, Phường Cổ Nhuế 2, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0972473879

Fax:

Email: namhatinh84@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét Chi tiết: Hoạt động khai thác đá, khai thác cát sỏi, khai thác đất sét	0810
2.	Khai thác khoáng hoá chất và khoáng phân bón Chi tiết: Hoạt động khai thác muối nito, kali hoặc phốt pho tự nhiên; Hoạt động khai thác lưu huỳnh tự nhiên; Hoạt động khai thác pirit và chất chủ yếu lưu huỳnh không kể hoạt động nung chảy; Hoạt động khai thác quặng bari cacbonat, bari sunphat, borat tự nhiên, sunfatmanhe tự nhiên; Hoạt động khai thác khoáng chất khác chủ yếu chứa hoá chất ví dụ như đất màu và fluorit; khai thác phân động vật	0891
3.	Khai thác và thu gom than bùn Chi tiết: Khai thác bùn, thu gom than bùn	0892
4.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Ghi chú: Kinh doanh bất động sản (Luật kinh doanh bất động sản)	6810
5.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Việc cung cấp các hoạt động kinh doanh bất động sản trên cơ sở phí hoặc hợp đồng bao gồm các dịch vụ liên quan đến bất động sản như: Hoạt động của các đại lý kinh doanh bất động sản và môi giới; Trung gian trong việc mua, bán hoặc cho thuê bất động sản trên cơ sở phí hoặc hợp đồng; Quản lý bất động sản trên cơ sở phí hoặc hợp đồng; Dịch vụ định giá bất động sản	6820

6.	Xây dựng công trình đường bộ Chi tiết: Xây dựng đường cao tốc, đường ô tô, đường phố, các loại đường khác và đường cho người đi bộ; Các công việc trên bề mặt đường phố, đường bộ, đường cao tốc, cầu, đường ngầm	4212
7.	Xây dựng công trình đường sắt Chi tiết: Xây dựng đường sắt (bao gồm cả cầu đường sắt); Xây dựng hầm đường sắt; Xây dựng đường tàu điện ngầm; Sơn đường sắt; Lắp đặt rào chắn, biển báo giao thông đường sắt và các loại tương tự	4211
8.	Xây dựng công trình điện Chi tiết: Xây dựng mạng lưới đường dây truyền tải, phân phối điện và các công trình, cấu trúc có liên quan như: + Đường dây, mạng lưới truyền tải điện với khoảng cách dài. + Đường dây, mạng lưới truyền tải điện, đường cáp điện ngầm và các công trình phụ trợ ở thành phố. + Trạm biến áp. - Xây dựng nhà máy điện.	4221
9.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước Chi tiết: - Xây dựng đường ống và hệ thống đường nước như: + Hệ thống thủy lợi (kênh). + Hồ chứa. - Xây dựng các công trình cửa: + Hệ thống thoát nước thải, bao gồm cả sửa chữa. + Nhà máy xử lý nước thải. + Trạm bơm.	4222
10.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc Chi tiết: Xây dựng các mạng lưới cáp viễn thông, thông tin liên lạc và các công trình, cấu trúc có liên quan: + Các tuyến cáp, mạng lưới viễn thông. + Các tuyến cột, tuyến cống, bể để kéo cáp thông tin và các công trình phụ trợ. - Xây dựng công trình đài, trạm thu phát sóng truyền thanh, truyền hình và các công trình có liên quan.	4223
11.	Xây dựng công trình công ích khác Chi tiết: - Xây dựng công trình xử lý bùn. - Xây dựng các công trình công ích khác chưa được phân vào đâu.	4229
12.	Khai thác muối Chi tiết: - Các hoạt động khai thác muối mỏ, đập vụn muối và sàng muối; - Sản xuất muối từ nước biển, nước mặn ở hồ hoặc nước mặn tự nhiên khác; - Nghiền, tẩy rửa, và tinh chế muối phục vụ cho sản xuất.	0893

13.	Khai khoáng khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Khai thác mỏ và khai thác khoáng chất và nguyên liệu khác chưa được phân vào đâu như: + Nguyên liệu làm đá mài, đá quý, các khoáng chất, graphite tự nhiên, và các chất phụ gia khác... + Đá quý, bột thạch anh, mica...	0899
14.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác dầu thô và khí tự nhiên Chi tiết: Hoạt động cung cấp dịch vụ khai thác dầu khí trên cơ sở phí và hợp đồng như: + Các hoạt động cung cấp dịch vụ thăm dò trong khai thác dầu khí như: các phương pháp lấy mẫu quặng tìm kiếm truyền thông, thực hiện quan sát địa chất ở những khu vực có tiềm năng, + Khoan định hướng, đào lớp ngoài, xây dựng giàn khoan, sửa chữa và tháo dỡ trang thiết bị, trát bờ giếng, bơm giếng, bịt giếng, hủy giếng v.v... + Sự hoá lỏng và tái khí hóa khí tự nhiên phục vụ cho mục đích vận chuyển, được thực hiện tại nơi khai thác mỏ, + Hoạt động cung cấp dịch vụ bơm và tháo nước trên cơ sở phí hoặc hợp đồng, + Khoan thử trong khai thác dầu khí.	0910
15.	Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt Chi tiết: Khai thác quặng bôxít; Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt chưa được phân vào đâu	0722
16.	Khai thác quặng kim loại quý hiếm Chi tiết: Các hoạt động khai thác và chuẩn bị khai thác quặng kim loại quý như: Vàng, bạc, bạch kim. (Loại trừ kinh doanh vàng miếng).	0730
17.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai khoáng khác Chi tiết: - Hoạt động cung cấp dịch vụ hỗ trợ trên cơ sở phí hoặc hợp đồng cho hoạt động khai thác thuộc ngành 05, 07 và 08; - Hoạt động cung cấp dịch vụ thăm dò theo phương pháp truyền thống và lấy mẫu quặng, thực hiện các quan sát địa chất tại khu vực có tiềm năng; - Hoạt động cung cấp dịch vụ bơm và tháo nước trên cơ sở phí hoặc hợp đồng; - Hoạt động cung cấp dịch vụ khoan thử và đào thử.	0990
18.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý bán hàng hoá, môi giới mua bán hàng hoá	4610

19.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác Chi tiết: - Hoạt động xây dựng chuyên biệt sử dụng trong tất cả các kết cấu công trình nhưng yêu cầu phải có kỹ năng riêng chuyên sâu hoặc phải có thiết bị chuyên môn hóa như: Xây dựng nền móng, bao gồm cả ép cọc; Các công việc về chống ẩm và chống thấm nước; Chống ẩm các toà nhà; Đào giếng (trong ngành khai thác mỏ); Lắp dựng các kết cấu thép không thể sản xuất nguyên khối; Uốn thép; Xây gạch và đặt đá; Lợp mái các công trình nhà để ở; Lắp dựng và dỡ bỏ cốp pha, giàn giáo, loại trừ hoạt động thuê cốp pha, giàn giáo; Lắp dựng ống khói và lò sấy công nghiệp; Các công việc đòi hỏi chuyên môn cần thiết như kỹ năng treo và sử dụng các thiết bị liên quan, ví dụ làm việc ở tầng cao trên các công trình cao. - Các công việc dưới bề mặt; - Xây dựng bể bơi ngoài trời; - Rửa bằng hơi nước, phun cát và các hoạt động tương tự cho mặt ngoài công trình nhà; - Thuê cần trục có người điều khiển.	4390(Chính)
20.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép Chi tiết: Bán buôn vải, hàng dệt, quần áo và hàng may mặc khác, giày dép... Phá dỡ Chi tiết: Phá huỷ hoặc đập các toà nhà và các công trình khác	4641
21.	Phá dỡ Chi tiết: Phá huỷ hoặc đập các toà nhà và các công trình khác	4311
22.	Chuẩn bị mặt bằng Chi tiết: Những hoạt động chuẩn bị mặt bằng xây dựng	4312
23.	Lắp đặt hệ thống điện Chi tiết: Hoạt động lắp đặt hệ thống điện cho công trình nhà và công trình kỹ thuật dân dụng. Cụ thể: Dây dẫn và thiết bị điện; Đường dây thông tin liên lạc; Mạng máy tính và dây cáp truyền hình, bao gồm cả cáp quang học; Đèn vệ tinh; Hệ thống chiếu sáng; Chuông báo cháy; Hệ thống báo động chống trộm; Tín hiệu điện và đèn trên đường phố; Đèn trên đường băng sân bay.	4321
24.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí Chi tiết: Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước; Lắp đặt hệ thống sưởi và điều hoà không khí;	4322

25.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: - Lắp đặt hệ thống thiết bị khác không phải hệ thống điện, hệ thống cấp thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí hoặc máy công nghiệp trong các công trình nhà và công trình kỹ thuật dân dụng, bao gồm cả bảo dưỡng, sửa chữa hệ thống thiết bị này. - Lắp đặt hệ thống thiết bị trong công trình nhà và công trình xây dựng khác như: Thang máy, thang cuốn; Cửa cuốn, cửa tự động; Dây dẫn chống sét; Hệ thống hút bụi; Hệ thống âm thanh; Hệ thống cách âm, cách nhiệt, chống rung.	4329
26.	Hoàn thiện công trình xây dựng Chi tiết: - Trát vữa bên trong và bên ngoài các công trình nhà và công trình xây dựng khác, bao gồm các nguyên liệu đánh bóng; Lắp đặt cửa ra vào (loại trừ cửa tự động và cửa cuốn), cửa sổ, khung cửa ra vào, khung cửa sổ bằng gỗ hoặc bằng những vật liệu khác; Lắp đặt thiết bị, đồ dùng nhà bếp, cầu thang và những hoạt động tương tự; Lắp đặt thiết bị nội thất; Hoạt động hoàn thiện bên trong công trình như: Làm trần, ốp gỗ tường, hoặc vách ngăn di chuyển được...; Xếp, lợp, treo hoặc lắp đặt trong các toà nhà hoặc các công trình khác	4330
27.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn vali, cặp, túi, ví hàng da và giả da khác; Bán buôn đồ dùng phẩm và dụng cụ y tế; Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh; Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh; Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện; Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm; Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao; Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình chưa được phân vào đâu	4649
28.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác chưa được phân vào đâu; Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện); Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày; Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi); Bán buôn máy móc, thiết bị y tế; Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng	4659
29.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến; Bán buôn xi măng; Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi; Bán buôn kính xây dựng; Bán buôn sơn, véc ni; Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh; Bán buôn đồ ngũ kim; Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663

30.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn phân bón, thuốc trừ sâu và hoá chất khác sử dụng trong nông nghiệp; Bán buôn hoá chất khác (trừ sử dụng trong nông nghiệp); Bán buôn chất dẻo dạng nguyên sinh; Bán buôn cao su; Bán buôn tơ, xơ, sợi dệt; Bán buôn phụ liệu may mặc và dây dếp; Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại; Bán buôn chuyên doanh còn lại chưa được phân vào đâu	4669
31.	Bán buôn tổng hợp Chi tiết: Bán buôn tổng hợp nhiều loại hàng hoá, không chuyên doanh loại hàng nào	4690
32.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm Chi tiết: Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi; Bán buôn phần mềm	4651
33.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông Chi tiết: Bán buôn van và ống điện tử; Bán buôn thiết bị bán dẫn; Bán buôn mạch tích hợp và mạch vi xử lý; Bán buôn mạch in; Bán buôn băng, đĩa từ, băng đĩa quang (CDs, DVDs) chưa ghi (băng, đĩa trắng); Bán buôn thiết bị điện thoại và truyền thông; Bán buôn tivi, radio, thiết bị vô tuyến, hữu tuyến; Bán buôn đầu đĩa CD, DVD.	4652
34.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp như: Máy cày, bừa, máy rắc phân, máy gieo hạt; Máy gặt lúa, máy đập lúa; Máy vắt sữa; Máy nuôi ong, máy ấp trứng, nuôi gia cầm; Máy kéo được sử dụng trong nông nghiệp và lâm nghiệp;	4653
35.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ chuyên doanh các mặt hàng: - Bán lẻ thảm treo, thảm trải sàn, chăn, đệm; - Bán lẻ màn và rèm; - Bán lẻ vật liệu phủ tường, phủ sàn.	4753
36.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: Vận tải hành khách bằng xe nội tỉnh, liên tỉnh; Vận tải hành khách đường bộ khác chưa được phân vào đâu	4932
37.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Vận tải hàng hoá bằng ô tô chuyên dụng; Vận tải hàng hoá bằng ô tô loại khác (trừ ô tô chuyên dụng); Vận tải hàng hoá bằng xe thô sơ; Vận tải hàng hoá bằng phương tiện đường bộ khác	4933
38.	Vận tải đường ống Chi tiết: Vận tải khí, khí hóa lỏng, xăng dầu, nước, chất lỏng khác, bùn than và những hàng hóa khác qua đường ống.	4940

39.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Hoạt động của các cơ sở lưu trú như: khách sạn; biệt thự du lịch (resort); phòng hoặc căn hộ khách sạn; nhà khách, nhà nghỉ; nhà trọ, phòng trọ; chỗ nghỉ trọ trên xe lưu động; làng sinh viên, ký túc xá sinh viên; nhà điều dưỡng.	5510
40.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng không kèm người điều khiển; Cho thuê máy móc, thiết bị văn phòng (kể cả máy vi tính) không kèm người điều khiển; Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác, không kèm người điều khiển chưa được phân vào đâu; Cho thuê máy móc, thiết bị nông, lâm nghiệp không kèm người điều khiển	7730
41.	Cho thuê tài sản vô hình phi tài chính	7740
42.	Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm (Loại trừ hoạt động của các Trung tâm giới thiệu việc làm)	7810
43.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ đồ ngũ kim trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán lẻ sơn, mài, véc ni trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán lẻ kính xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán lẻ xi măng, gạch xây, ngói, đá, cát sỏi, sắt thép và vật liệu xây dựng khác trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán lẻ thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
44.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp Chi tiết: Bán lẻ trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp khác	4711
45.	Cung ứng lao động tạm thời	7820
46.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động Chi tiết: Cung ứng và quản lý nguồn lao động trong nước; Cung ứng và quản lý nguồn lao động đi làm việc ở nước ngoài	7830
47.	Đại lý du lịch	7911
48.	Điều hành tua du lịch	7912
49.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
50.	Hoạt động bảo vệ tư nhân	8010
51.	Dịch vụ hệ thống bảo đảm an toàn	8020
52.	Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp	8110
53.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
54.	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt	8129
55.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
56.	Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp	8211

6. Vốn điều lệ: 99.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	TRẦN THỊ HUỆ	Thôn Mai Nội, Xã Mai Đình, Huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	495.000	4.950.000.000	5,000	042177000091	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	495.000	4.950.000.000	5,000		
2	LÊ VĂN NAM	Thôn Trung Hưng, Xã Thạch Hưng, Thành phố Hà Tĩnh, Tỉnh Hà Tĩnh, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	4.455.000	44.550.000.000	45,000	183514282	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	4.455.000	44.550.000.000	45,000		

3	NGUYỄN THÀNH CÔNG	Thôn Mai Nội, Xã Mai Đình, Huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	4.950.0 00	49.500.000.000	50,000	011824705	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	4.950.0 00	49.500.000.000	50,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN THÀNH CÔNG

Giới tính: Nam

Chức danh: Chủ tịch hội đồng quản trị

Sinh ngày: 25/11/1976

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 011824705

Ngày cấp: 01/06/2013

Nơi cấp: Công an thành phố Hà Nội

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Mai Nội, Xã Mai Đình, Huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Thôn Mai Nội, Xã Mai Đình, Huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội